

Số: 952 /QĐ-ĐKVN

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo số 04/BC-HĐXTVC ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng xét tuyển viên chức Cục Đăng kiểm Việt Nam về báo cáo kết quả kiểm tra, sát hạch vòng 2 của thí sinh dự thi vào các đơn vị trực thuộc Cục;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 57 thí sinh (có danh sách kèm theo) đã trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức vào các đơn vị trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Chiến Thắng

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 952/QĐ-ĐKVN ngày 20/6/2025 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam)

TT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Kết quả
1.	Đỗ Hữu Hưng	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 1	77	Trúng tuyển
2.	Lê Vũ Hoàng Linh	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 1	83,5	Trúng tuyển
3.	Lê Xuân Thủy	Đăng kiểm viên đường sắt	Chi cục Đăng kiểm số 1	90,5	Trúng tuyển
4.	Trần Trung Dương	Đăng kiểm viên đường sắt	Chi cục Đăng kiểm số 1	86	Trúng tuyển
5.	Trần Trung Kiên	Đăng kiểm viên đường sắt	Chi cục Đăng kiểm số 1	91,5	Trúng tuyển
6.	Lê Tuấn Minh	Đăng kiểm viên đường sắt	Chi cục Đăng kiểm số 1	76,5	Trúng tuyển
7.	Chu Thị Nguyệt	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 1	89,5	Trúng tuyển
8.	Nguyễn Viết Dũng	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 1	86,5	Trúng tuyển
9.	Trần Thị Thủy	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 2	91	Trúng tuyển
10.	Lê Xuân Anh	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 3	59	Trúng tuyển
11.	Nguyễn Hoàng Thọ	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 4	69	Trúng tuyển
12.	Doãn Thành Công	Đăng kiểm viên đường sắt	Chi cục Đăng kiểm số 4	88	Trúng tuyển
13.	Cao Thái Hưng	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 5	60,5	Trúng tuyển

(Signature)

11.3.2.1.11

TT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Kết quả
14.	Nguyễn Hồng Anh Vinh	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 5	61,5	Trúng tuyển
15.	Trần Đăng Triển	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 5	75,5	Trúng tuyển
16.	Hồ Quốc Đạt	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 5	71	Trúng tuyển
17.	Vũ Minh Hoàng	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 6	58	Trúng tuyển
18.	Trương Trọng Hiếu	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 6	56,5	Trúng tuyển
19.	Huỳnh Lê Quang Thiện	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 6	65	Trúng tuyển
20.	Trịnh Minh Tùng	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 6	59,5	Trúng tuyển
21.	Vũ Hoàng Long	Đăng kiểm viên xe máy chuyên dùng	Chi cục Đăng kiểm số 6	55,5	Trúng tuyển
22.	Ngô Trí Mạnh	Đăng kiểm viên đường sắt	Chi cục Đăng kiểm số 6	89	Trúng tuyển
23.	Trần Văn Dân	Đăng kiểm viên đường sắt	Chi cục Đăng kiểm số 6	92	Trúng tuyển
24.	Nguyễn Vĩnh Thông	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 8	63	Trúng tuyển
25.	Trần Sơn	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 8	60	Trúng tuyển
26.	Trần Anh Tuấn	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 8	82	Trúng tuyển
27.	Hoàng Văn Luân	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 9	68	Trúng tuyển

5

TT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Kết quả
28.	Lê Quang Lễ	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 9	72	Trúng tuyển
29.	Nguyễn Văn Trường	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 9	69	Trúng tuyển
30.	Hà Xuân Bách	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 9	60,5	Trúng tuyển
31.	Võ Quốc Anh	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 9	59,5	Trúng tuyển
32.	Phạm Đức Thắng	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 9	75	Trúng tuyển
33.	Phạm Ngọc Duy	Đăng kiểm viên tàu biển	Chi cục Đăng kiểm số 9	56,5	Trúng tuyển
34.	Nguyễn Đức Quý	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 10	66,5	Trúng tuyển
35.	Bảo Tuệ	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 10	69,5	Trúng tuyển
36.	Nguyễn Hoàng Thạch	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 10	85	Trúng tuyển
37.	Nguyễn Hữu Trọng	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 10	70,5	Trúng tuyển
38.	Nguyễn Khắc Hùng	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 10	65,5	Trúng tuyển
39.	Vũ Khánh Hiệp	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (điện tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 10	73,5	Trúng tuyển
40.	Đặng Ngọc Trừu	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 11	65,5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Kết quả
41.	Nguyễn Tài Long	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 11	67,5	Trúng tuyển
42.	Trần Lê Duy	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 11	79	Trúng tuyển
43.	Tô Thu Trang	Kế toán viên	Chi cục Đăng kiểm số 11	67,5	Trúng tuyển
44.	Cao Thị Vam	Kế toán viên	Chi cục Đăng kiểm số 11	52	Trúng tuyển
45.	Nguyễn Hải Kiên	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 11	62,5	Trúng tuyển
46.	Trần Mạnh Chính	Kế toán viên	Chi cục Đăng kiểm số 15	50,5	Trúng tuyển
47.	Lê Thị Thiên Nhi	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 16	80,5	Trúng tuyển
48.	Trần Thanh Quyền	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 16	66,5	Trúng tuyển
49.	Nguyễn Lê Dương Linh	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm số 16	81	Trúng tuyển
50.	Nguyễn Hoàng Tấn	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm số 18	60,5	Trúng tuyển
51.	Lương Hải Anh	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm Hải Hưng	68	Trúng tuyển
52.	Phạm Công Đức	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm Hải Hưng	68,5	Trúng tuyển
53.	Trần Thị Hiền Giang	Kế toán viên	Chi cục Đăng kiểm Hải Hưng	57	Trúng tuyển
54.	Khương Bảo Thọ	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu)	Chi cục Đăng kiểm An Giang	61,5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Kết quả
55.	Phan Trung Hiếu	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm An Giang	61,5	Trúng tuyển
56.	Trương Thị Phương Quỳnh	Nhân viên nghiệp vụ	Chi cục Đăng kiểm An Giang	78	Trúng tuyển
57.	Đào Ngô Đức Anh	Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu)	Chi cục Đăng kiểm Kiên Giang	76	Trúng tuyển

Tổng số có 57 thí sinh trúng tuyển./.